

Bản án số: **35/2020/HS-PT**

Ngày 23-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn và bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Xuân Quang H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2020/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo bị kháng nghị:

Xuân Quang H, sinh ngày 05/8/1981, tại Phú Lương, Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Xuân Ngọc H và bà Trương Thị H; Vợ: H Thị D; Có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định khởi tố bị can số 54 ngày 02/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, khởi tố đối với Xuân Quang H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành M – Luật sư, Văn phòng luật sư số 54. Địa chỉ: Số 253 đường Trần Phú, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, thuộc đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuân Quang H là giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô của Trường Cao đẳng than khoáng sản Việt Nam phân hiệu đào tạo Việt Bắc từ tháng 8/2006 đến tháng 7/2015. Ngày 01/01/2016, H được Trung tâm dạy nghề lái xe T có địa chỉ tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ký hợp đồng thỉnh giảng để thực hiện nhiệm vụ giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô tại trung tâm. Đến ngày 19/11/2016, Trung tâm dạy nghề lái xe T ra Quyết định số 20/2016/QĐ/TT-TĐ về việc cho thôi việc đối với Xuân Quang H kể từ ngày 20/11/2016. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018, Xuân Quang H mặc dù không phải là giáo viên dạy lái xe ô tô, không được cơ sở đào tạo lái xe nào ký hợp đồng, nhưng H đã dùng thủ đoạn gian dối giới thiệu mình là giáo viên dạy lái xe ô tô tại cơ sở đào tạo lái xe ô tô của tỉnh Thái Nguyên, có khả năng đào tạo và cho học viên đi học, đi thi sát hạch để cấp giấy phép lái xe ô tô ở tỉnh Thái Nguyên để nhận tiền học phí của một số người dân trên địa bàn huyện Sơn Dương, huyện Yên Sơn của tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu học bằng lái xe ô tô hạng B2, hạng C, nâng hạng bằng lái xe ô tô từ hạng B2 lên hạng D và từ hạng C lên hạng E. Sau khi nhận tiền học phí của những người có nhu cầu thi bằng lái xe ô tô, H không nộp tiền và hồ sơ của những người đã đăng ký học vào bất kỳ trung tâm đào tạo lái xe ô tô nào. Đến tháng 5/2019 những người đã nộp tiền cho H có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau đó Xuân Quang H mới đến các trung tâm dạy lái xe ô tô tại tỉnh Thái Nguyên và thành phố Hà Nội để nộp một phần tiền học phí đã thu và hồ sơ cho một số bị hại, đồng thời tự mình trả lại tiền cho một số bị hại.

Số tiền Xuân Quang H chiếm đoạt của các bị hại, cụ thể:

1. Ngày 02/4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của chị Lâm Thị Hồng P, sinh năm 1979, trú tại thôn Q, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 8.000.000 đồng.
2. Khoảng tháng 6/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980, trú tại thôn P, xã C, huyện Yên Sơn số tiền 6.500.000 đồng.
3. Khoảng tháng 4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Hà Xuân H, sinh năm 1979, trú tại thôn C, xã M, huyện Sơn Dương số tiền 9.000.000 đồng.
4. Ngày 11/9/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987, trú tại thôn M, xã M, huyện Sơn Dương số tiền 6.500.000 đồng.
5. Ngày 12/10/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996, trú tại thôn H Lâu, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 6.500.000 đồng.
6. Khoảng tháng 6/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1980, trú tại thôn L, xã M, huyện Sơn Dương số tiền 9.000.000 đồng.
7. Ngày 03/4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của chị Đàm Thị Th, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 8.000.000 đồng.

8. Khoảng tháng 4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của chị Đàm Thị Ng, sinh năm 1992, trú tại tổ 2, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng số tiền 8.000.000 đồng.

9. Khoảng tháng 3/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của chị Ma Thị D, sinh năm 1977, trú tại thôn Y, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 6.5000.000 đồng.

10. Ngày 27/02/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của ông Bế Văn T, sinh năm 1963, trú tại thôn Y, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 7.000.000 đồng.

11. Ngày 27/02/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Bế Văn D, sinh năm 1986, trú tại thôn Y, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 6.500.000 đồng.

12. Ngày 08/02/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của ông Ma Phúc T, sinh năm 1960, trú tại thôn H Lâu, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 8.000.000 đồng.

13. Ngày 21/3/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của ông Ma Mạnh H, sinh năm 1962, trú tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 6.500.000 đồng.

14. Khoảng tháng 4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Ma Văn V, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 6.500.000 đồng.

15. Khoảng tháng 3/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Ma Văn L, sinh năm 1981, trú tại thôn Y, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 7.500.000 đồng.

16. Khoảng tháng 4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1967, trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 6.500.000 đồng.

17. Khoảng tháng 7 năm 2017, Xuân Quang H chiếm đoạt của ông H Văn S, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã B, huyện Sơn Dương số tiền 6.500.000 đồng.

18. Khoảng tháng 6 năm 2017, Xuân Quang H chiếm đoạt của chị Trần Thị X, sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã B, huyện Sơn Dương số tiền 8.000.000 đồng.

19. Ngày 04/3/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của ông Lưu Xuân Đ, sinh năm 1967, trú tại thôn L, xã B, huyện Sơn Dương số tiền 6.500.000 đồng.

20. Khoảng tháng 1, 2 năm 2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của ông Vũ Tiến N, sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 5.600.000 đồng.

21. Khoảng tháng 1, 2 năm 2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của ông Lương Văn Nsinh năm 1966, trú tại thôn H Lâu, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 7.100.000 đồng.

22. Ngày 02/4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Nông Văn B, sinh năm 1982, trú tại thôn A, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 9.500.000 đồng.

23. Ngày 17/4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Bàn Văn C, sinh năm 1979, trú tại thôn A, xã T, huyện Sơn Dương, ông Cường số tiền 9.500.000 đồng.

24. Ngày 14/8/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Nông Văn C, sinh năm 1991, trú tại thôn Q, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 9.500.000 đồng.

25. Khoảng tháng 5/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 9.500.000 đồng.

26. Khoảng tháng 6/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Bế Xuân T, sinh năm 1990, trú tại thôn Q, xã T huyện Sơn Dương số tiền 9.500.000 đồng.

27. Khoảng tháng 12/2017, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Phạm Thế Q sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 6.000.000 đồng.

28. Khoảng tháng 4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Nông Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn Q, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 6.500.000 đồng.

29. Ngày 11/6/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của ông Lý Tiến A, sinh năm 1973, trú tại thôn Qạ, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 11.300.000 đồng.

30. Khoảng tháng 3/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của ông Phùng Văn B, sinh năm 1969, trú tại thôn K, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 11.300.000 đồng.

31. Khoảng tháng 4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986, trú tại thôn Y, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 11.300.000 đồng.

32. Ngày 22/10/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Ma Văn L, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã M, huyện Sơn Dương số tiền 6.000.000 đồng.

33. Khoảng tháng 4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Triệu Thế A, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã L, huyện Sơn Dương số tiền 2.000.000 đồng.

34. Khoảng tháng 5/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Trần Nguyên Ngọc N, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang số tiền 3.000.000 đồng.

35. Khoảng tháng 4/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Triệu Văn K, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã L, huyện Sơn Dương H số tiền 1.900.000 đồng.

36. Khoảng tháng 02/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Nguyễn Lê H G, sinh năm 1994, trú tại thôn Qạ, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 6.500.000 đồng.

37. Khoảng tháng 02/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Xin Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn K, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang số tiền 6.500.000 đồng.

38. Khoảng tháng 3/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Phạm Thế T, sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 8.000.000 đồng.

39. Khoảng tháng 3/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 5.000.000 đồng.

40. Ngày 15/3/2018, Xuân Quang H chiếm đoạt của ông H, năm 1965, trú tại thôn Q, xã T, huyện Sơn Dương số tiền 8.000.000 đồng.

Tổng số tiền Xuân Quang H chiếm đoạt của các bị hại là: **291.000.000đ** (Hai trăm chín mươi một triệu đồng).

Tại Bản án sơ thẩm hình sự số 75/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Xuân Quang H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt Xuân Quang H **05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (23/9/2019).

Ngoài ra, bản án còn tuyên trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSSD đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự theo hướng: áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Xuân Quang H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương về áp dụng pháp luật: áp dụng thêm tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Xuân Quang H và giữ nguyên hình phạt.

Bị cáo Xuân Quang H không nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang về áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo H (ông Nguyễn Thành M): không nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang về áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Khi được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Ngày 31/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương ban

hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSSD đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là đúng hạn luật định, nên quyết định kháng nghị là hợp lệ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Xuân Quang H tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018, Xuân Quang H, tuy không phải là giáo viên dạy lái xe ô tô của cơ sở đào tạo lái xe ô tô nào của tỉnh Thái Nguyên, nhưng đã dùng thủ đoạn gian dối giới thiệu mình là giáo viên dạy lái xe ô tô tại cơ sở đào tạo lái xe ô tô của tỉnh Thái Nguyên, có khả năng đào tạo và cho học viên đi học, đi thi sát hạch để cấp giấy phép lái xe ô tô ở tỉnh Thái Nguyên để chiếm đoạt tổng số tiền **291.000.000đ** (*Hai trăm chín mươi một triệu đồng*) là tiền học phí của 40 bị hại trên địa bàn huyện Sơn Dương, huyện Yên Sơn thuộc tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu học bằng lái xe ô tô hạng B2, hạng C, nâng hạng giấy phép lái xe ô tô từ hạng B2 lên hạng D và từ hạng C lên hạng E. Xuân Quang H hứa hẹn thời gian học và thi sát hạch cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2 là từ 03 đến 04 tháng, hạng C là 06 tháng, nâng hạng giấy phép lái xe ô tô từ hạng B2 lên hạng D, hạng C lên E là từ 1,5 tháng đến 02 tháng. Tuy nhiên sau khi nhận tiền học phí từ các bị hại, Xuân Quang H không nộp tiền và hồ sơ của các bị hại vào bất kỳ các trung tâm đào tạo lái xe ô tô. Ngày 24/5/2019 các bị hại có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, sau đó Xuân Quang H mới đến các trung tâm dạy lái xe ô tô tại tỉnh Thái Nguyên và thành phố Hà Nội để nộp một phần tiền học phí đã thu và hồ sơ cho một số bị hại, đồng thời tự mình trả lại tiền cho một số bị hại. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt bị cáo Xuân Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự theo hướng: áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Xuân Quang H.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Xuân Quang H là thiếu sót, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 291.000.000đ (*Hai trăm chín mươi một triệu đồng*), vì bị cáo đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự, do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở

lên, quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự là không chính xác, không bảo đảm nguyên tắc công bằng và phù hợp trong việc xử lý. Vì việc áp dụng khung hình phạt tăng nặng trong trường hợp này là căn cứ vào trị giá tài sản chiếm đoạt, còn việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” là căn cứ vào số lần thực hiện tội phạm nên hoàn toàn không trái với quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (các tình tiết đã được Bộ luật Hình sự quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng). Việc áp dụng pháp luật như vậy còn bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự (quy định tại Điều 3 của Bộ luật Hình sự). Do vậy, ngoài việc bị áp dụng khung hình phạt tương ứng với trị giá tài sản là điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo Xuân Quang H cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục được một phần hậu quả; các bị hại Trần Thị X, Bàn Văn C, Phùng Văn B, Nguyễn Ngọc S xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có ông nội là cụ Xuân Ngọc H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; bà nội là cụ Lê Thị Q được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; ông ngoại là cụ Trương Văn X được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Từ các phân tích trên, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương về áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Xuân Quang H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Xuân Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, sửa bản án sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về phần áp dụng pháp luật đối với bị cáo Xuân Quang H như sau:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Xuân Quang H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Xuân Quang H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (23/9/2019).

2. Về án phí: Bị cáo Xuân Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/11/2020./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND huyện S;
- CQCSĐT Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng

